TRƯỜNG THPT YÊN HÒA
BỘ MÔN: NGỮ VĂN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: VĂN, KHỐI 10

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

BÀI 5: THƠ VĂN NGUYỄN TRÃI

I. Đọc hiểu văn bản

1. Bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội với việc đọc hiểu tác phẩm văn học

- Đọc hiểu tác phẩm văn học luôn gắn liền với việc vận dụng kiến thức về hoàn cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.
- Thời đại Nguyễn Trãi là thời đại đau thương và quật khởi.
- Nguyễn Trãi là người sống hết mình với thời đại, có những đóng góp to lớn vào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và sự nghiệp xây dựng đất nước sau khi dân tộc giành lại quyền độc lập, tự chủ.

2. Nghị luận xã hội trung đại

- Nghị luận xã hội trung đại thường được viết bằng các thể văn như: chiếu, hịch, cáo, thư,... phản ánh những vấn đề chính trị, xã hội và có giá trị nghệ thuật cao.
- Là thể văn tổng hợp "văn, sử, triết bất phân", có sự kết hợp hài hoà giữa lí lẽ và cảm xúc, giữa tư tưởng và tình cảm của người viết.
- Thường được viết bằng văn biền ngẫu, từ ngữ trang trọng, uyên bác, giàu tính ước lệ, tượng trưng.
- Tác giả thường là các bậc vua, chúa, thủ lĩnh hoặc được vua, chúa, thủ lĩnh uỷ nhiệm soạn thảo các văn bản. Các tác giả được uỷ thác thường là những nhà văn hoá lỗi lạc hoặc có địa vị, uy tín cao trong triều đình và xã hội.
- Thể hiện tư tưởng, tình cảm của các bậc vua, chúa, thủ lĩnh, đại diện cho tư tưởng thời đại, ý chí, khát vọng của cả quốc gia, dân tộc và chứa đựng trí tuệ, tình cảm và tài năng văn chương của mỗi người.

3. Thơ Nôm Đường luật thất ngôn xen lục ngôn

- Thơ Nôm Đường luật thất ngôn (bảy chữ) xen lục ngôn (sáu chữ) là sự sáng tạo của các tác giả Việt Nam trên cơ sở kế thừa thơ Đường luật.
- Các câu lục ngôn xen các câu thất ngôn phá vỡ ít nhiều kết cấu của thơ Đường luật thất ngôn.
- Tạo nên các điểm nhấn về cảm xúc, suy tư, hình ảnh, ngôn từ, nhịp điệu,... góp phần mở ra thời kì mới cho sự phát triển của thơ ca tiếng Việt.
- Thể thơ này đạt đến đỉnh cao nghệ thuật trong tác phẩm Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi.

II. Thực hành tiếng Việt: Biện pháp liệt kê.

III. Viết

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội:
Bài viết phải đảm bảo bố cục bài nghị luận xã hội:
- Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận
- Thân bài: Triển khai vấn đề:
+ Giải thích vấn đề
+ Phân tích, chứng minh tính đúng sai/phù hợp hay không phù hợp…của vấn đề
+ Bàn luận: Thể hiện rõ thái độ của người viết: đồng tình, khen ngợi hay phê phán…;
Liên hệ thực tế, rút ra bài học
- Kết bài: Khẳng định lại vấn đề

BÀI 6. TIỂU THUYẾT VÀ TRUYỆN NGẮN

<table>
<tr><td colspan="2">I. Đọc hiểu văn bản</td></tr>
<tr><td>1. Tiểu thuyết
- Tác phẩm tự sự cỡ lớn, có khả năng phản ánh đời sống rộng lớn, không bị giới hạn không gian, thời gian.
- Cốt truyện phức tạp, được xây dựng trên nhiều sự kiện, nhiều mối xung đột
- Nhân vật đa dạng, nhiều tuyến, với diễn biến tâm lí phức tạp</td><td>2. Truyện ngắn
- Tác phẩm tự sự cỡ nhỏ, hướng tới khắc họa một hiện tượng trong đời sống
- Cốt truyện thường diễn ra trong thời gian, không gian hạn chế; kết cấu thường đơn giản, có ít nhân vật; chú ý xây dựng nội dung cô đúc, chi tiết có sức ám ảnh, ý tưởng sắc sảo được thể hiện qua tình huống bất ngờ, lời văn hàm súc, mang nhiều ẩn ý.</td></tr>
<tr><td colspan="2">3. Điểm nhìn nghệ thuật, người kể chuyện hạn tri, người kể chuyện toàn tri
- Điểm nhìn nghệ thuật: vị trí quan sát của người kể chuyện trong tương quan với nhân vật, sự việc được trần thuật.
- Người kể chuyện hạn tri thường là người kể chuyện theo ngôi thứ nhất, thường trực tiếp tham dự, chứng kiến sự việc xảy ra trong truyện nên không biết được những diễn biến trong suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật khác…
- Người kể chuyện toàn tri là người kể chuyện theo ngôi thứ ba, không trực tiếp tham gia câu chuyện nhưng là người quan sát toàn năng, biết hết tất cả mọi việc…</td></tr>
<tr><td colspan="2">II. Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ chêm xen.</td></tr>
<tr><td colspan="2">III. Viết</td></tr>
<tr><td colspan="2">Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội:
Bài viết phải đảm bảo bố cục bài nghị luận xã hội:
- Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận
- Thân bài: Triển khai vấn đề:
+ Giải thích vấn đề
+ Phân tích, chứng minh tính đúng sai/phù hợp hay không phù hợp…của vấn đề
+ Bàn luận: Thể hiện rõ thái độ của người viết: đồng tình, khen ngợi hay phê phán…;
Liên hệ thực tế, rút ra bài học
- Kết bài: Khẳng định lại vấn đề</td></tr>
</table>

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI (Thời gian 120’, 100% tự luận)

I. ĐỌC HIỂU: *4.0 điểm*

- Hình thức Trả lời 05 câu hỏi tự luận phân chia trên các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng (02 câu mức độ nhận biết, 02 câu mức độ thông hiểu, 01 câu mức độ vận dụng).
- Nội dung:

+ Đọc hiểu văn bản ngoài sách giáo khoa

+ Văn bản đọc hiểu là thơ văn Nguyễn Trãi, tác phẩm truyện.

+ Kiến thức đọc hiểu văn bản: phương thức biểu đạt, biện pháp tu từ, nhan đề, ý nghĩa hình ảnh, chi tiết đặc sắc….bám sát hệ thống câu hỏi gợi ý cuối bài học sách giáo khoa.

+ Kiến thức về các đặc trưng của thơ văn Nguyễn Trãi và truyện ngắn.

II. VIẾT: *6.0 điểm*

Câu 1 (2.0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận văn học phân tích, đánh giá một tác phẩm, một đoạn trích thơ văn Nguyễn Trãi/ truyện ngắn hoặc phân tích làm rõ một đặc điểm của thể loại qua văn bản (khoảng 200 chữ).

Câu 2 (4.0 điểm): Viết bài nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ)

C. ĐỀ MINH HỌA

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI TRƯỜNG THPT YÊN HÒA ĐỀ MINH HOẠ 1 (Đề gồm 02 trang)	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025 - 2026 MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 10 Thời gian làm bài: 120 phút

Họ và tên thí sinh: .....
Số báo danh: .....

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Ngôn chí(*) (Bài 3)

Am trúc hiên mai(1) ngày tháng qua.
Thị phi(2) nào đến cõi yên hà(3).
Bữa ăn dầu có dưa muối;
Áo mặc nài chi(4) gấm là.
Nước dưỡng(5) cho thanh, trì thưởng nguyệt;
Đất cày ngõ ải(6), lảnh ương hoa.
Trong khi hứng động vừa đêm tuyết,
Ngâm được câu thần(7) dặng dặng ca(8).

(Nguyễn Trãi – Toàn tập, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976)

Chú thích:
(*) Ngôn chí: chùm thơ gồm 21 bài trong Quốc âm thi tập.
(1) Hiên mai: chỉ nơi ở yên tĩnh của người ẩn dật (hiên: mái hiên; mai: hoa mai, cây mai).
(2) Thị phi: lời đồn, những dư luận.
(3) Cõi yên hà: khói mây, chỉ chốn thanh tịnh, bình yên
(4) Nài chi: cần gì
(5) Nước dưỡng: giữ nước ao trong để bóng trăng xuống cho đẹp mà thưởng ngoạn
(6) Đất cày ngõ ải: cày rồi để cho ải, tức để hấp thụ nắng mưa rồi mới trồng trọt.
(7) Câu thần: câu thơ hay
(8) Dặng dặng ca: văng vẳng tiếng đàn, hát vang dội.

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Nêu hoàn cảnh bộc lộ tâm trạng của chủ thể trữ tình.

Câu 3. (1,0 điểm) Hãy chỉ ra 02 biểu hiện và nhận xét lối sống nhàn mà Nguyễn Trãi đã nhắc đến trong bài thơ trên.

Câu 4. (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đối được sử dụng trong hai câu thơ luận:

Nước dưỡng cho thanh, trì thưởng nguyệt;
Đất cày ngõ ải, lảnh ương hoa.

Câu 5. (1,0 điểm) Theo anh/chị, quan điểm sống nhàn của Nguyễn Trãi còn phù hợp với xã hội hiện đại không? Vì sao? (Trình bày khoảng 5 – 7 dòng)

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi qua bài thơ "*Ngôn chí (Bài 3)*".

Câu 2. (4.0 điểm)

Tác giả Rosie Nguyễn trong cuốn "*Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?*" đã viết: *"Cách tốt nhất để trải qua tuổi trẻ của mình là học thật nhiều, làm thật nhiều, đi thật nhiều, gặp gỡ thật nhiều người và chứng kiến nhiều điều."*.

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vai trò của sự trải nghiệm đối với tuổi trẻ.

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI TRƯỜNG THPT YÊN HÒA ĐỀ MINH HOẠ 2 (Đề gồm 02 trang)	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025 - 2026 MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 10 Thời gian làm bài: 120 phút

Họ và tên thí sinh: .....
Số báo danh: .....

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Khách sạn trên Quần Ngựa đêm hôm thứ bảy này lại đông như lệ thường.

[…] Bọn Xuân, theo bài khiêu vũ phải đàn liến thoắng lên cho những người khách tìm thấy được vui trong lòng. Bọn Xuân, như một cái máy thụ động, cứ việc ngồi đấy ôm lấy nhạc khí mà đàn, đàn cho đến sáng hửng. Bao giờ những vị thực khách kia đã mỏi, nghỉ, thì đám nhạc công cũng mới được quyền mỏi mệt. Đám nhạc công thực tình nhiều buổi đã muốn phản kháng lại, không muốn bấm phím nữa, không muốn ngậm cái đầu dăm kèn, không muốn hoa cây vỹ lên nữa. Tai họ đã ngấy những thanh âm quen thuộc ngày ngày của khúc loạn tấu rồi.

Xuân cảm thấy cái đời nhạc công của mình ở một khách sạn khiêu vũ, không những là vô vị mà còn nhục nhã là khác nữa. Tấu nhạc trong hoàn cảnh này đã hết là một cái thú thanh cao âm thầm của tâm hồn. Ra từ trước tới giờ Xuân chỉ là một kẻ a tòng vô tình giúp một tay vào những trò kiêu sa của một đám người thừa ăn mặc, tìm nhau ở đây để ăn một bữa cơm đắt tiền, mượn tiếng đàn để làm tiêu một cuộc no say hãnh diện và trai gái ấy đã mượn luôn âm nhạc để cho nhau chút ảo tưởng của tình ái mà mặt thực thì chỉ là những thú tính thô kệch. Ra Xuân đã hoa mãi một cây vỹ, tòng đảng chạy theo những cái ô trọc, trong lúc xuẩn động ấy đã gây nên bao nhiêu ồn ào và đổ vỡ. Chàng buồn rầu hơn nữa, khi nhận thấy từ trước tới giờ, chưa bao giờ mình là nghệ sĩ, tuy đã sáu bảy năm nay, đêm nào mình cũng đánh đàn. Đánh đàn để làm vui cho thiên hạ. Và trong lúc ấy thì mình quên lãng hẳn cái lòng mình. […] Ừ, thế này thì đáng giận thực. Đời bắt Xuân sinh ra cầm một cây vỹ thì cây vỹ ấy tưởng chỉ phải hoa lên để diễn tả những điều u ẩn của lòng Xuân thôi, chứ sao chàng lại đi ca ngợi những thất tình của thiên hạ. Xuân nhận thấy mình, từ trước đến nay, đối với thiên hạ thì hậu quá mà đối với riêng mình thì đã quá bạc bẽo.

Tiếng đàn đãng trí của Xuân vấp đến khổ này là bốn lần tái phạm, nấc mạnh lên một cái. Anh em cùng ngồi cử nhạc, thấy Xuân lỗi điệu, đưa mãi mắt cho bạn, lấy chân đá vào giầy bạn để nhắc Xuân uốn vỹ theo vào nhạc luật bởi vì bản đàn đang vào khổ dồn và dưới kia khách khứa nhảy đang hứng. Xuân càng lạc hết cả cung bực. Mắt chàng hoa lên.

Giữa lúc ấy, có người ném mạnh cái đĩa gạt tàn thuốc lá rơi thõm vào bụng Xuân.

- Ê, lũ nhạc công, đàn địch lối gì thế hử? Bay cho tai bọn tao là tai trâu cả sao!

Bà đầm cùng nhảy với người to lớn vừa nói câu ấy và có lẽ là vừa ném cái gạt tàn thuốc lá ấy, cũng bĩu môi ra cười.

Xuân chống đàn xuống sàn đứng thẳng mình dậy, tay cầm ngang cây vỹ như một người dũng sĩ hoành ngang cây giáo để nghênh địch, mắt lừ lừ thử thách. Chàng giận quá không nói được ra tiếng. Bọn Xuân lại hòa nhạc tiếp, bởi vì ông chủ tiệm Bagatelle đã khéo khu xử đôi bên.

Lúc nghỉ tay đàn, có một người ốm yếu, rụt rè đến gần bọn Xuân, để một đồng bạc giấy vào lòng đĩa.

- Tôi xin mấy anh bản đàn Con sông Danube xanh.

Dưới sàn nhảy người ta lại tái cuộc.

Bọn Xuân đánh bản đàn Con sông Danube xanh hay như chưa bao giờ được thế! Bởi vì cả bọn Xuân đều lấy làm thương người khách lẻ loi kia bởi vì cả bọn đều có thiện cảm với người khách chơi ốm yếu kia vừa rón rén lên để một đồng bạc vào lòng đĩa với tất cả cái chân

thành của một khách yêu hoa nghèo và có giáo dục. Bọn Xuân không rõ tên và địa vị người khách cứ hôm nào đến cũng chỉ xin có bài đàn đó. Họ chỉ biết trước kia, vị khách đó ăn mặc sang hơn bây giờ và hay đi với một người đàn bà dong dỏng, tóc tựa màu da đồng. […] Và vị khách kia, muốn trung thành với kỷ niệm ngày vui cũ, cứ cách một đêm lại tha cái thân hình cô độc lên đây, người trông bạc nhược hơn trước, quần áo nhàu nát hơn trước và uống rượu thì chỉ dám uống cầm chừng và chỉ chọn những thứ nào rẻ tiền nhất. Hôm đầu, người khách đó ngập ngừng đặt đồng bạc vào tay anh Khương đánh chũm chọe và nói như khóc: "Con sông Danube xanh đã là một cái ám ảnh trong đời tôi. Các anh vui lòng cầm tạm lấy chỗ này. Tôi giờ không đủ tư cách để mời các anh uống rượu. Mỗi vị một tuần! Phải long trọng được như thế thì mới xứng đáng phải không các anh nhỉ!".

Dứt bản đàn Con sông Danube xanh, có một người to béo khác thích quá vỗ tay hô ầm lên, chạy lên cái bệ âm nhạc, nói bô bô:

- Này, đám nhạc công, ta đãi mấy người một tuần rượu.

Đến lượt Xuân, Xuân lắc đầu, không uống rượu mời của người to béo ấy. Chàng chỉ bảo bồi rót cho mình một cốc nước lọc.[…] Cái người to béo ấy đùa mấy câu thô tục xúc phạm đến lòng tự ái Xuân, Xuân cầm luôn cả cốc nước đá hắt vào bộ vãn phục của y.

Đêm thứ bảy ấy, mới có một giờ khuya, mà Xuân đã được về nhà, bởi vì đêm ấy cũng là đêm cuối cùng của Xuân tấu nhạc, tại tiệm Bagatelle. Chàng đã xin thôi việc ngay sau lúc ồn ào đó […].

(Trích *Một người muốn đập vỡ đàn*, Nguyễn Tuân, tập Vang bóng một thời, NXB Văn học, 2013, tr.168-174)

Chú thích:

Nguyễn Tuân là nhà văn lớn, một nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp. Ông có một vị trí quan trọng và đóng góp không nhỏ đối với văn học Việt Nam hiện đại; làm phong phú thêm ngôn ngữ văn học dân tộc; đem đến cho nền văn xuôi hiện đại một phong cách tài hoa và độc đáo.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. (0,5 điểm) Trong đoạn trích, những vị khách tới tới khách sạn Quần Ngựa được miêu tả như thế nào?

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: "*Bọn Xuân, như một cái máy thụ động, cứ việc ngồi đấy ôm lấy nhạc khí mà đàn, đàn cho đến sáng hửng"*.

Câu 4. (0,5 điểm) Nêu ý nghĩa của chi tiết "bản đàn Con sông Danube xanh" trong đoạn trích.

Câu 5. (0,5 điểm) Từ đoạn trích trên, anh/ chị rút ra được bài học nào có ý nghĩa nhất? Lí giải? (Trình bày khoảng 5 – 7 dòng)

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích, cảm nhận về nhân vật Xuân trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.

Câu 2. (4.0 điểm) Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về mối quan hệ giữa đam mê và thành công trên hành trình trưởng thành của người trẻ.

TRƯỜNG THPT YÊN HÒA
BỘ MÔN: NGỮ VĂN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: VĂN, KHỐI 10

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

BÀI 4: VĂN BẢN THÔNG TIN

I. Đọc hiểu văn bản	- Văn bản thông tin là văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin. - Văn bản thông tin sử dụng phương thức thuyết minh kết hợp với các phương thức biểu đạt khác như miêu tả, tự sự, biểu cảm… - Có nhiều loại văn bản thông tin: báo cáo, bản tin, thông báo, diễn văn… - Ngôn ngữ trong văn bản thông tin sáng rõ, đơn nghĩa - Văn bản thông tin sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu…giúp người đọc dễ tiếp nhận và ghi nhớ thông tin - Văn bản thông tin thường dẫn tên người, địa điểm, thời gian, số liệu xác thực có thể kiểm chứng để đảm bảo tính chính xác. - Bản tin: cung cấp thông tin về sự kiện đã, đang hoặc sắp diễn ra (ngắn gọn, có tính thời sự)
II. Thực hành tiếng Việt: Cách sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản.	
III. Viết	Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá về một tác phẩm văn học: Bài viết phải đảm bảo bố cục một bài nghị luận văn học: * Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận * Thân bài: Triển khai vấn đề: - Phân tích những yếu tố đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. - Đánh giá chung + Giá trị nội dung, tư tưởng… + Nhận xét, đánh giá về nghệ thuật… * Kết bài: Khái quát vấn đề và nêu thông điệp tác giả gửi gắm.

BÀI 8: VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

I. Đọc hiểu văn bản	- Luận đề: quan điểm bao trùm toàn bộ bài viết, thường được nêu ở nhan đề hoặc trong phần mở đầu của bài viết - Luận điểm nhằm triển khai làm rõ cho luận đề - Cách sắp xếp, trình bày các yếu tố trên thể hiện bố cục và trình tự, thứ bậc của hệ thống ý trong bài nghị luận, giúp cho bài viết rõ ràng, mạch lạc
II. Thực hành tiếng Việt: Nhận biết, phân tích và sửa lỗi về tính mạch lạc, tính liên kết của đoạn văn và văn bản.	
III. Viết	Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá về một tác phẩm văn học: Bài viết phải đảm bảo bố cục một bài nghị luận văn học: * Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận * Thân bài: Triển khai vấn đề:

	- Phân tích những yếu tố đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. - Đánh giá chung + Giá trị nội dung, tư tưởng… + Nhận xét, đánh giá về nghệ thuật… * Kết bài: Khái quát vấn đề và nêu thông điệp tác giả gửi gắm.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI (Thời gian 120', 100% tự luận)

I. ĐỌC HIỂU: *4.0 điểm*

- Hình thức Trả lời 05 câu hỏi tự luận phân chia trên các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng (02 câu mức độ nhận biết, 02 câu mức độ thông hiểu, 01 câu mức độ vận dụng).
- Nội dung:

+ Đọc hiểu văn bản ngoài sách giáo khoa

+ Văn bản đọc hiểu là văn bản thông tin, văn bản nghị luận.

+ Kiến thức đọc hiểu văn bản: phương thức biểu đạt, nhan đề, phương tiện phi ngôn ngữ, luận đề, luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng,...bám sát hệ thống câu hỏi gợi ý cuối bài học sách giáo khoa

+ Kiến thức về các đặc trưng của văn bản thông tin và văn bản nghị luận.

II. VIẾT: *6.0 điểm*

Câu 1 (2.0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ).

Câu 2 (4.0 điểm): Viết bài nghị luận văn học phân tích, đánh giá một đoạn trích thơ/ truyện hoặc phân tích làm rõ đặc điểm của thể loại qua văn bản (khoảng 600 chữ).

C. ĐỀ MINH HỌA

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI **TRƯỜNG THPT YÊN HÒA** **ĐỀ MINH HOẠ 1** **(Đề gồm 02 trang)**	**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2025 - 2026** **MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 10** **Thời gian làm bài: 120 phút**

Họ và tên thí sinh: .....
Số báo danh: .....

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Hàng thế kỷ đã trôi qua, mái chợ truyền thống, nơi góp phần nuôi dưỡng bao con người và vùng đất, giờ đang lặng lẽ tự vấn chính mình "tồn tại hay không tồn tại?"…

"Chàng buông vạt áo em ra
để em đi chợ kẻo mà chợ trưa…
Chợ trưa rau đã héo đi
lấy chi nuôi mẹ lấy gì nuôi em" *(Dân ca quan họ)*
"Những cô hàng xén răng đen
Cười như mùa thu tỏa nắng" *(Hoàng Cầm)*

[…]Vậy mà chính những mái chợ trù mật ấy, trong quá khứ, đã góp phần hình thành mạng lưới thương mại khắp mọi miền, đem lại miếng cơm, manh áo cho biết bao người nông dân, cung cấp cho bao gia đình những bữa ăn tươi ngon, thơm thảo "dĩ thực vi tiên". Nếu chợ là đầu mối quan trọng của mạng lưới kinh tế làng xã thì những người nông dân là con thoi kết nối và tạo nên sức sống của mạng lưới ấy. […] Ở đây, việc lùi lại để nhìn về quá khứ không phải là một cái nhìn thừa thãi, ngược lại nó cho ta hiểu một cách đúng đắn hơn về khái niệm giá trị của chợ. Khi Việt Nam chưa có những trung tâm triển lãm, hội chợ, tổ chức sự kiện, chưa có bất cứ phương thức nào để marketing, quảng bá hàng hóa nông sản ngoài truyền miệng, chính các khu chợ là nơi duy nhất để người nông dân có thể tiêu thụ sản phẩm mình làm ra, mua lấy những sản vật cần thiết khác cho gia đình, nói cách khác là chốn để họ duy trì sinh kế, đắp đổi qua ngày. […] Theo những nếp sóng thời gian, không gian chợ, bất kể quy mô làng xã hay vùng, đều cô nén trong lòng nó tầng tầng lớp lớp những giao tiếp văn hóa, ứng xử xã hội, những quan niệm sống, và cả những thân phận mà cuộc đời ít nhiều gắn bó với chợ. Những vỉa tầng trầm tích văn hóa ấy âm thầm tích tụ, không phải trong những phép tắc khuôn phép kinh viện nào mà từ các va vấp giữa người với người, sau trở thành những tri thức ứng xử dân gian truyền lại "thuận mua vừa bán", "tiền trao, cháo múc", "lọt sàng xuống nia", "khôn nhà dại chợ", "kẻ cắp bà già", "mạt cưa, mướp đắng", "lợi thì có lợi nhưng răng không còn", "thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa"…

[…] Chợ còn có tâm hồn, tâm hồn của chợ, theo nghĩa này đem lại sự giàu có về văn hóa cho cả vùng đất mà nó cư ngụ.

Vậy mà trong thời hiện đại, thoắt cái chợ đã trở thành một kẻ lỗi thời, một nhân vật ngơ ngác bên lề sự phát triển để rồi một vài nơi không may mắn đã trở thành một phép thử cho một chính sách coi chợ chỉ là điểm bán mua. Sự tàn lụi của chợ trong những phép thử ấy có thể sửa chữa được chăng?

[…] Xét cho cùng, có gì là mãi mãi. Hà Nội từng tự hào về "Dưa La, cà Láng, nem Báng, tương Bần. Nước mắm Vạn Vân, cá rô đầm Sét, sâm cầm Hồ Tây", rồi tất cả cũng trôi về quá vãng. Có thể chợ cũng thành như thế và người ta có thể "tham quan" những ngôi chợ lừng lẫy qua những nền tảng thực tế số. Công nghệ mới có thể tạo ra những phép màu như vậy, giúp phục chế cả những danh thắng tồn tại cách ngày nay cả ngàn năm có lẻ. Viễn cảnh ấy có thể sẽ xảy ra, ai mà biết trước được tương lai, bởi ai từng sống thời Thăng Long bát thị, niềm tự hào

Kẻ Chợ ấy, lại có thể hình dung được sự mai một của chợ Cửa Nam thời hiện đại sau một chính sách…

Chẳng lẽ, những không gian đặc biệt ấy có thể sẽ vĩnh viễn mất đi để rồi thay vào đó là những chợ số 3D kỳ thú? Ừ không còn chợ thật thì người ta sẽ đi chợ ảo.

Nhưng chẳng lẽ, người ta rồi sẽ quen với việc mất mát ký ức và văn hóa, để chấp nhận cả tâm hồn giả lập của cả một vùng đất?

(Trích Tâm hồn của chợ, Tô Vân, nguồn: tiasang.com.vn)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định đề tài của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Nhan đề "Tâm hồn của chợ" có mối liên hệ như thế nào với nội dung của văn bản?

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của việc lồng ghép yếu tố biểu cảm *(trích dẫn thơ, ca dao, từ ngữ bộc lộ cảm xúc...)* trong văn bản.

Câu 4. (1,0 điểm) Nhận xét thái độ và mục đích của người viết được thể hiện qua văn bản.

Câu 5. (0,5 điểm) Câu hỏi cuối văn bản: "*Nhưng chẳng lẽ, người ta rồi sẽ quen với việc mất mát ký ức và văn hóa, để chấp nhận cả tâm hồn giả lập của cả một vùng đất?"* khơi gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về những giá trị truyền thống giữa xã hội hiện đại ngày nay? (Trình bày khoảng 5 – 7 dòng)

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện đại.

Câu 2. (4.0 điểm) Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) nêu cảm nhận về bức tranh mùa xuân được tái hiện trong bài thơ *"Xuân về"* của nhà thơ Nguyễn Bính.

XUÂN VỀ

*Tác giả: Nguyễn Bính**

Đã thấy xuân về với gió đông,
Với trên màu má gái chưa chồng.
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn giời[1], đôi mắt trong.

Từng đàn con trẻ chạy xun xoe[2],
Mưa tạnh, giời quang, nắng mới hoe.
Lá nõn, ngành non ai tráng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi…

Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung,
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.

Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Tay lần tràng hạt niệm nam vô[3].

1937
(In trong tập Tuyển tập Nguyễn Bính,
NXB Văn học,1986)

Chú thích:

Nguyễn Bính (1918-1966) là nhà thơ luôn tìm về với hồn thơ dân tộc. Bằng lối ví von mộc mạc mà duyên dáng phong vị dân gian, thơ Nguyễn Bính đem đến những hình ảnh thân thương của quê hương đất nước và tình người đằm thắm, thiết tha. Ông còn được coi là "thi sĩ của mùa xuân" với số lượng lớn các bài thơ về mùa xuân và Tết.

[1] Giời: trời, phương ngữ Bắc Bộ.

[2] Chạy xun xoe: chạy nhanh, vồn vã, tỏ vẻ háo hức.

[3] Nam vô: như nam mô

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI TRƯỜNG THPT YÊN HÒA ĐỀ MINH HOẠ 2 (Đề gồm 02 trang)	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025 - 2026 MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 10 Thời gian làm bài: 120 phút

Họ và tên thí sinh: .....
Số báo danh: .....

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Sự đổi thay không đến từ những biến cố lớn lao. Nó từ từ, chậm rãi đi đến, ở bên cạnh mình rất lâu, trước cả khi chúng ta nhận ra điều đó.

Trong những năm tháng đã qua, chúng ta không đếm được mình có bao nhiêu vết thương lòng, trải qua bao nhiêu biến cố, có bao nhiêu câu chuyện đã diễn ra. Người ta hay nói rằng mỗi biến cố xảy đến là để con người lớn lên, trưởng thành, lột xác, nhưng cuối cùng, "lớn lên, trưởng thành, lột xác", cũng đều chỉ sự đổi thay.

[…] Thời gian và những trải nghiệm đã mài giũa con người mình thành một hình hài khác, một con người đủ sức vượt qua những con sóng lớn hơn, những nỗi buồn lớn hơn. Để đến khi đối mặt với những điều đó, mình mới chính thức nhận ra, mình thay đổi rồi.

Thuyết tiến hóa rất hay. Nó trao cho con người khả năng sinh tồn, cũng sẽ trao cho họ trái tim. Vũ trụ cũng rất hay. Nó trao cho con người những bài học, trao cả khả năng tự mài giũa để vượt qua nghịch cảnh. Thế nên, những sự đổi thay không làm thay đổi trái tim mình, cũng không biến mình thành một con người khác.

Mình vẫn mãi là mình thôi, chỉ là dũng cảm hơn, dịu dàng hơn, giản dị hơn, thấu hiểu hơn. Biết những điều quý giá là gì. Biết nắm lấy, đặt xuống, rời đi. Biết chấp nhận những tổn thương và chữa lành. Biết yêu thương chính mình vì luôn cố gắng, nỗ lực và vươn lên.

Con người ấy mà, ai rồi cũng sẽ đổi thay. Mình lúc này đã không còn là mình một giây trước đó. Nên đâu có việc gì phải sợ, khi một ngày thấy mình đã đổi thay.

(Trích *Hoá ra, mình đã đổi thay*, Duy Mỹ, tập *Một ngày giông bão đi qua*, NXB Dân trí, 2022, tr.94-96)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Theo tác giả, con người sẽ thay đổi như thế nào qua thời gian và qua những trải nghiệm trong cuộc sống?

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp điệp từ trong đoạn văn sau: *"Mình vẫn mãi là mình thôi, chỉ là dũng cảm hơn, dịu dàng hơn, giản dị hơn, thấu hiểu hơn. Biết những điều quý giá là gì. Biết nắm lấy, đặt xuống, rời đi. Biết chấp nhận những tổn thương và chữa lành. Biết yêu thương chính mình vì luôn cố gắng, nỗ lực và vươn lên"*.

Câu 4. (1,0 điểm) Anh/Chị có đồng tình với quan điểm của tác giả khi cho rằng: *"...những sự đổi thay không làm thay đổi trái tim mình, cũng không biến mình thành một con người khác"* không? Vì sao?

Câu 5. (1,0 điểm) Từ đoạn trích trên, anh/ chị rút ra được bài học nào có ý nghĩa nhất? Lí giải? (Trình bày khoảng 5 – 7 dòng)

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: *"Sự đổi thay không đến từ những biến cố lớn lao"*.

Câu 2. (4.0 điểm) Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) nêu cảm nhận về nhân vật Tám Khoa trong đoạn trích sau:

(Lược phần đầu: Tám Khoa là một người lính, vợ con ông đã chết trong chiến tranh. Sau ngày giải phóng, có đứa con trai hỏi đúng tên họ, đến tìm và nhận là con ông, nó cười mãi trong niềm vui khôn tả. Đứa nhỏ kể về hoàn cảnh cực khổ của mình)

[....] "Thôi được rồi, con ở lại đây đi", Tám Khoa nói, làm dấu chấm cuối cùng cho một quyết định mơ hồ, vô lý nhưng không thể nào cưỡng lại được.

Bởi đứa nhỏ đâu phải con ông. Ông đúng tên họ đó, ở đơn vị đó, nhưng hồi đơn vị hành quân về Cà Mau ông đâu có đi. Cả đời ông cũng chưa từng về vùng đó. Ông có vợ con nhưng chết cả rồi, tự tay ông chôn cất, trong chiến tranh ở rừng miền Đông.

Nhưng đó là chuyện đã qua. Giờ đứa nhỏ đang ngồi trước mặt ông, dễ thương quá chừng, nôn nóng muốn gặp cha nó nên vội vã nhận lầm ông. Cũng đâu có sao! Điều quan trọng là nó chẳng còn chỗ nào đi nữa, tám tuổi đã tươi rẫy, giờ lang thang đi tìm cha trong thành phố rộng mênh mông, sau ngày giải phóng rối mù như thế này. Hãy để nó ở lại đây ít ngày, ông tạm nhận là cha nó, để nó có chỗ ở. Rồi sau đó ông sẽ chỉ đường cho nó đi tìm cha hoặc đích thân ông sẽ dẫn nó đi. Nó tìm gặp được cha rồi ông sẽ vỗ vai người đồng đội nói: "Tôi trả con cho anh đây. Tôi đã làm cha nó một thời gian, cũng thấy ấm lòng, đỡ cô đơn một thời gian".

Quả thật ông đã ấm lòng, không phải về sau này mà ngay lúc đó. Đứa nhỏ đang ngồi trong phòng ông cao lớn khỏe mạnh, mắt sáng long lanh, tóc chải rẽ, lưng ưỡn thẳng, chiếc túi xách để trong lòng. Một đứa con bỗng dưng hiện ra như thế này! Đứa con của ông không chết cũng bằng cỡ này, hãy để đứa nhỏ này thay vào chỗ đó. Chỉ ít ngày thôi, hoặc lâu hơn cũng được.

Vậy là đứa nhỏ ở với ông, kêu ông bằng ba, bởi ông giả làm như thế. Và nhiều khi ông cũng tưởng lầm như thế. Ngày tháng trôi qua, không thấy ông nói ra sự thật với đứa nhỏ, dẫn nó đi tìm cha nó. Vội làm gì, trước sau rồi nó cũng gặp cha nó thôi. Để ít ngày nữa. Giờ ông đang bận lắm, ông biện bạch như thế, thành phố mới giải phóng đang trong thời kỳ quân quản. Ông đi làm việc suốt ngày, về nhà nhìn thấy đứa con hết mệt ngay. Nó lớn lên trông thấy, chẳng mấy chốc đã cao bằng ông. Phải cho nó ngủ giường riêng, ông đặt hai chiếc giường sát cạnh nhau, đêm nằm thò tay qua nắm tay nó, giở mùng lên nhìn mặt nó. Trước đây ông ăn cơm chung với anh em ở nhà bếp, giờ ông lãnh cơm về nhà hai cha con ăn với nhau. Buổi trưa buổi chiều hai cha con đi lãnh cơm, ông rề rà ở nhà bếp khoe với mọi người đứa con mình thế này thế nọ...

Ông quên hẳn chuyện đưa đứa nhỏ đi tìm cha nó chăng? Không, ông không quên. Ban đêm ông vẫn nằm thao thức tính đến chuyện đường đi nước bước, phải tìm đến chỗ nào gặp đơn vị nào. Nhưng ban ngày ông chỉ tính chuyện hiện tại. Phải lo cho nó đi học, tìm nhà riêng cho nó, chọn cho nó một nghề sống về sau này... Chắc cha thật nó cũng muốn như vậy.

(Lược phần sau: Khi đứa con học xong, có nghề nghiệp ổn định và chuẩn bị cưới vợ, ông Tám Khoa quyết định đi tìm cha ruột cho nó. Gặp cha ruột của con, ông biết chính người con nuôi cũng đã biết sự thật. Anh đã thực sự coi ông như một người cha, tự nguyện lãnh trách nhiệm phụng dưỡng ông tuổi xế chiều. Hai người cha vui mừng cùng chuẩn bị làm đám cưới cho người con)

(Trích Hai người cha, Tuyển tập truyện ngắn Lê Văn Thảo, NXB Văn học, 2012)

Chú thích: Lê Văn Thảo là một mẫu nhà văn vừa cầm bút vừa cầm súng, gan dạ dũng cảm như một chiến sĩ thực thụ với tư cách phóng viên mặt trận. Trải nghiệm chiến tranh, trải nghiệm cuộc sống với tất cả những bi tráng hào hùng thấm sâu vào máu thịt tâm hồn. Đặc biệt, ông được coi là người có ảnh hưởng quan trọng đối với sự phát triển văn học Thành phố Hồ Chí Minh kể cả tới thời kỳ mở cửa sau này.